

QUY ĐỊNH

Về việc đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị tỉnh Đắk Lắk năm 2026

*(Kèm theo Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị theo định kỳ hàng quý và hàng năm; trong đó kết quả đánh giá các quý được xác định theo nguyên tắc lũy kế kết quả thực hiện từ đầu năm đến hết kỳ đánh giá.

b) Theo dõi, đo lường mức độ hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị; làm cơ sở để phân tích, đánh giá những kết quả đạt được, xác định những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính.

c) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thúc đẩy đổi mới phương thức quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

d) Làm căn cứ để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định.

2. Yêu cầu

a) Việc xác định chỉ số cải cách hành chính được thực hiện định kỳ theo quý và năm trên cơ sở bộ chỉ số thống nhất; việc đánh giá quý thực hiện theo nguyên tắc lũy kế kết quả thực hiện từ đầu năm đến hết quý đánh giá; kết quả năm là kết quả lũy kế của cả năm.

b) Việc đánh giá phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, chính xác, trung thực, phản ánh đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của từng cơ quan, đơn vị.

c) Hồ sơ, tài liệu kiểm chứng phục vụ việc tự đánh giá và thẩm định phải đầy đủ, rõ ràng, chính xác, có căn cứ pháp lý.

d) Kết quả chỉ số cải cách hành chính được công bố công khai theo quy định, bảo đảm tạo động lực thúc đẩy các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị

a) Việc xác định chỉ số cải cách hành chính được thực hiện đối với các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường (*Danh sách các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá chỉ số cải cách hành chính theo Phụ lục đính kèm*).

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là *Hội đồng thẩm định*).

c) Hội đồng thẩm định bao gồm Lãnh đạo của các cơ quan sau: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ.

d) Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tham mưu giúp Hội đồng thẩm định của tỉnh triển khai thực hiện; Giám đốc Sở Nội vụ làm Chủ tịch Hội đồng thẩm định, có trách nhiệm phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng thẩm định và quyết định thành lập Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng thẩm định.

2. Nội dung đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị

a) Bộ chỉ số đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị là một hệ thống các tiêu chí, tiêu chí thành phần phản ánh thực chất, khách quan các kết quả đã đạt được và được định lượng bằng điểm số. Bộ chỉ số đánh giá, xếp loại được kết cấu thành 03 Chỉ số:

(1) Chỉ số 01: Đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành;

(2) Chỉ số 02: Đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

(3) Chỉ số 03: Đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính đối với Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Thang điểm đánh giá là 100 điểm, thông qua các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần. Các chỉ số đánh giá 08 nội dung có tên gọi giống nhau, tùy theo từng chỉ số mà các tiêu chí, tiêu chí thành phần có sự khác nhau cho phù hợp, gồm: (1) công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính, (2) cải cách thể chế, (3) cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, (4) cải cách tổ chức bộ máy, (5) cải cách chế độ công vụ, (6) cải cách tài chính công, (7) chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, (8) đánh giá thông qua điều tra xã hội học, khảo sát mức độ hài lòng người dân, tổ chức (các nội dung được thẩm định, đánh giá thông qua hồ sơ, tài liệu kiểm chứng và điều tra xã hội học).

c) Việc đánh giá chỉ số cải cách hành chính được thực hiện **hàng quý và cả năm**. Kết quả đánh giá của từng quý được xác định theo nguyên tắc lũy kế từ ngày 01 tháng 01 đến thời điểm kết thúc quý đánh giá. Kết quả đánh giá năm là kết quả lũy kế toàn bộ quá trình thực hiện từ ngày 01 tháng 01 đến thời điểm thẩm định kết quả đánh giá năm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày **31/12 hàng năm** đối với đánh giá năm và công bố hàng quý đối với đánh giá quý.

d) Nội dung, tiêu chí nào không thống kê được để đánh giá theo quý thì không thực hiện đánh giá đối với đánh giá hàng quý. Các nhiệm vụ đã hoàn thành trong quý trước tiếp tục được tính điểm ở các quý tiếp theo; các nhiệm vụ phát sinh hoặc hoàn thành trong quý sau được bổ sung vào kết quả lũy kế (Lưu ý: Không cộng điểm trùng đối với cùng một kết quả thực hiện).

đ) Kết quả đánh giá, xếp loại cải cách hành chính được xác định bằng tỷ lệ (%) điểm đạt được ở 8 nội dung so với số điểm tối đa tương ứng với 8 nội dung này của chỉ số đánh giá dành cho cơ quan, đơn vị.

Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương không được phân công thực hiện các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị sẽ không thực hiện đánh giá, chấm điểm đối với nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần đó.

e) Việc tự đánh giá chấm điểm và thẩm định kết quả cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua trình tự: Cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm (lần 1); Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị (lần 1); Cơ quan, đơn vị, địa phương giải trình bổ sung (nếu có); Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị (lần 2); Kết quả đánh giá qua điều tra xã hội học và khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức được thực hiện độc lập và tích hợp vào kết quả chung.

(Bộ chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị gồm 03 chỉ số được ban hành kèm Quyết định này)

g) Kết quả đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị
Kết quả chỉ số cải cách hành chính được xếp theo 5 mức:

- Loại Yếu: chỉ số cải cách hành chính dưới 50%;
- Loại Trung bình: chỉ số cải cách hành chính từ 50% đến dưới 70%;
- Loại Khá: chỉ số cải cách hành chính từ 70% đến dưới 80%;
- Loại Tốt: chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80% đến dưới 90%;
- Loại Xuất sắc: chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90% trở lên.

3. Xác định chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị

a) Sử dụng phương pháp định lượng bằng điểm số theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần *(có các tài liệu chứng minh liên quan)* thông qua hệ thống phần mềm điện tử.

b) Thông qua khảo sát và điều tra xã hội học đối với đại biểu HĐND các cấp và doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức. Thực hiện khảo sát trực tiếp hoặc phỏng vấn trực tiếp thông qua bảng câu hỏi được lập sẵn; đảm bảo tính độc lập, chính xác, khách quan, trung thực; hướng tới ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai, thực hiện.

c) Thông qua các kênh thông tin khác như: Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát thực tế tại cơ quan, đơn vị của các cơ quan có thẩm quyền; nội dung phản ánh

trên các phương tiện thông tin - truyền thông đã được cơ quan chức năng xác thực hoặc có bằng chứng, nhân chứng xác thực khác; các văn bản phê bình của cấp có thẩm quyền.

d) Thông qua đánh giá của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Các công việc: Tự chấm điểm, đính kèm các tài liệu kiểm chứng (lần 1); giải trình các nội dung tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị (lần 2); công tác thẩm định của Hội đồng thẩm định. Điểm tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị được Hội đồng thẩm định phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, công nhận.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức, triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị. Chủ trì phối hợp với các cơ quan trong Hội đồng thẩm định và các cơ quan khác có liên quan, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện việc thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và triển khai phương án thực hiện đánh giá, xếp loại chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch, hướng dẫn triển khai, thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố kết quả và thông báo những tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong quá trình đánh giá để các cơ quan, đơn vị đề ra các giải pháp khắc phục.

c) Xây dựng bộ câu hỏi điều tra xã hội học phù hợp với các tiêu chí của Bộ chỉ số; tổ chức thực hiện khảo sát, điều tra xã hội học; tổng hợp, quy đổi ra điểm số tương ứng với các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Bộ chỉ số. Nghiên cứu lựa chọn đơn vị khảo sát ngoài hệ thống tổ chức nhà nước và ứng dụng công nghệ thông tin vào khảo sát để đảm bảo tính khách quan.

d) Phối hợp theo dõi, tổng hợp kết quả cải cách hành chính định kỳ theo quý và năm; tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả đánh giá theo nguyên tắc lũy kế; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục các hạn chế sau từng quý, năm và tổ chức xác định, công bố Chỉ số cải cách hành chính theo quý, năm theo quy định. Tham mưu, sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại các cơ quan, đơn vị thành một trong những tiêu chí để đánh giá, xét thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân.

2. Các cơ quan trong Hội đồng thẩm định

a) Có trách nhiệm cùng với Sở Nội vụ thẩm định kết quả tự đánh giá chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

b) Cử công chức theo dõi và tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị ở lĩnh vực cơ quan mình được giao quản lý. Cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan thuộc lĩnh vực của cơ quan mình trong quá trình theo dõi, quản lý nhằm chứng minh tính xác thực việc tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

c) Theo dõi kết quả thực hiện các cơ quan, đơn vị và thực hiện đối chiếu thường xuyên kết quả thực hiện với các nội dung, tiêu chí theo Đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của tỉnh do Bộ Nội vụ ban hành để kịp thời cải thiện điểm số các nội dung do cơ quan được phân công phụ trách.

3. Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã

Trực tiếp thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính theo quy định. Phối hợp với Hội đồng thẩm định cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan để thẩm định các tiêu chí, tiêu chí thành phần *(khi có yêu cầu của Hội đồng thẩm định)*.

4. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk; Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về mục đích, nội dung nhằm thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc theo dõi, phản ánh chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

5. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.

b) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng quý, năm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành và các văn bản hướng dẫn Luật./.